

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận đọc với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025; về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N.**

Trụ sở: Số X, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Ngọc K** - Trưởng phòng thẩm định.

- Bị đơn: Bà **T**, sinh năm 1959.

HKTT và chỗ ở: M, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **T1**, sinh năm 1979.

2/ Ông **T2**, sinh năm 1993.

3/ Bà **T3**, sinh năm 1984.

Cùng HKTT và chỗ ở: M, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự nh sau:

1/ Về hợp đồng tín dụng: Ngày 27/9/2016, Ngân hàng N - Chi nhánh Mê Linh - Phòng giao dịch Tiên Phong và bà T ký hợp đồng tín dụng số: 87/HĐTD, nội dung cụ thể như sau: Phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng; Mức dư nợ cao nhất: 400.000.000 đồng; Số tiền cho vay cụ thể được tính cho từng lần rút vốn theo giấy chứng từ chi tiền; Mục đích sử dụng vốn vay: Chăn nuôi chim; Lãi suất cho vay: 9%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay; Thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày 27/9/2016.

*** Phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng tín dụng số 87 ngày 27/9/2016:** Ngày tháng năm vay: Ngày 27/9/2016; Đối tượng cho vay: Chăn nuôi; Số tiền vay: 400.000.000 đồng; Lãi suất cho vay là 9%/năm; Kỳ hạn trả nợ ngày 27/8/2017; Số tiền gốc là 400.000.000 đồng.

*** Giấy nhận nợ ngày 27/9/2016:** Số tiền nhận nợ: 400.000.000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Chăn nuôi chim; Phương thức thanh toán: Tiền mặt; Hạn trả nợ gốc tiền vay: 27/08/2017; Định kỳ trả nợ gốc: Một kỳ; Lãi suất tiền vay trong hạn: 9%/năm; Lãi suất nợ quá hạn là: 150% lãi suất cho vay; Định kỳ trả lãi tiền vay: Cùng kỳ trả gốc.

2/ Tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số xxx, tờ bản đồ số 2, diện tích 310m²; địa chỉ: thôn M, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; thửa đất đã được UBND huyện Mê Linh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X481xxx ngày 15/12/2003, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số xxxx.QSD/21xx/QĐ-UB, đứng tên hộ bà T. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng xxxx, quyển số 01/2013/TP-CC-SCC/HĐGDDS ngày 19/3/2013; tại trụ sở Phòng công chứng số 9, thành phố Hà Nội.

3/ Về số tiền đã trả: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 29/4/2025, bà T chưa trả tiền gốc; tiền lãi đã trả là 11.100.000 đồng.

4/ Về số tiền còn nợ: Tính đến hết ngày 29/4/2025, bà T còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền là 722.100.000 đồng; trong đó, nợ gốc là 350.000.000 đồng; nợ lãi là 372.100.000 đồng, trong đó lãi trong hạn là 302.200.000 đồng; lãi phạt quá hạn là 69.900.000 đồng.

5/ Về số tiền lãi phát sinh: Bà T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/4/2025 đến khi trả hết các khoản nợ tại Ngân hàng.

6/ Thời gian trả nợ: Bà T trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng trong thời gian cụ thể như sau:

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến ngày 30/6/2025; bà T phải trả 50.000.000 đồng. Khoản tiền trả được ưu tiên trừ vào khoản nợ gốc trước.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến ngày 30/10/2025; bà T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi trả hết các khoản nợ.

7/ Về tài sản bảo đảm: Trường hợp bà T không trả nợ số tiền theo kỳ hạn nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số xxx, tờ bản đồ số 2, diện tích 310m²; địa chỉ: thôn M, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; thửa đất đã được UBND huyện Mê Linh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X481xxx ngày 15/12/2003, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 02xxxx.QSD/2167/QĐ-UB, đứng tên hộ bà T.

8/ Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9/ Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.442.000 đồng (Mười sáu triệu, bốn trăm, bốn mươi hai nghìn đồng); bà T phải chịu để sung công quỹ nhà nước. Theo quy định tại theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; “Khoản 1. Những trường hợp sau đây được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí:...đ)...người cao tuổi..”; Theo Điều 2 Luật người cao tuổi “người cao tuổi được qui định trong luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”; bà T, sinh năm 1959; nay đã hơn 60 tuổi được xác định là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

- Ngân hàng N không phải chịu án phí nên được trả lại 17.079.000 đồng (Mười bảy triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0054xxxx ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án huyện Mê Linh.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Mê Linh.
- Tòa án Hà Nội.
- Chi cục THA dân sự huyện Mê Linh
- Lu hồ sơ vụ án.
- Lu án

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ